



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh	2
2. Chính sách chất lượng	3
3. Thông tin chung về Công ty	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2016	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	13
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	22
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	25
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	30
9. Báo cáo tài chính năm 2016	39



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu các giải pháp Điện và Viễn thông trên nền tảng:
 - Công nghệ phù hợp.
 - Đội ngũ chuyên nghiệp.
 - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Sứ mệnh

- Phục vụ khách hàng bằng các giải pháp về Điện và Viễn thông; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và cam kết đối với công ty được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/12/2016.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ (31/12/2016): **54.674.320.000 VNĐ**

Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 61) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 61) 3 514 276**

Văn phòng đại diện: **135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 8) 3551 3733** Fax: **(84 8) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn E-mail: cbtt@sametel.com.vn

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;



- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp về Điện và Viễn thông hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.



B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

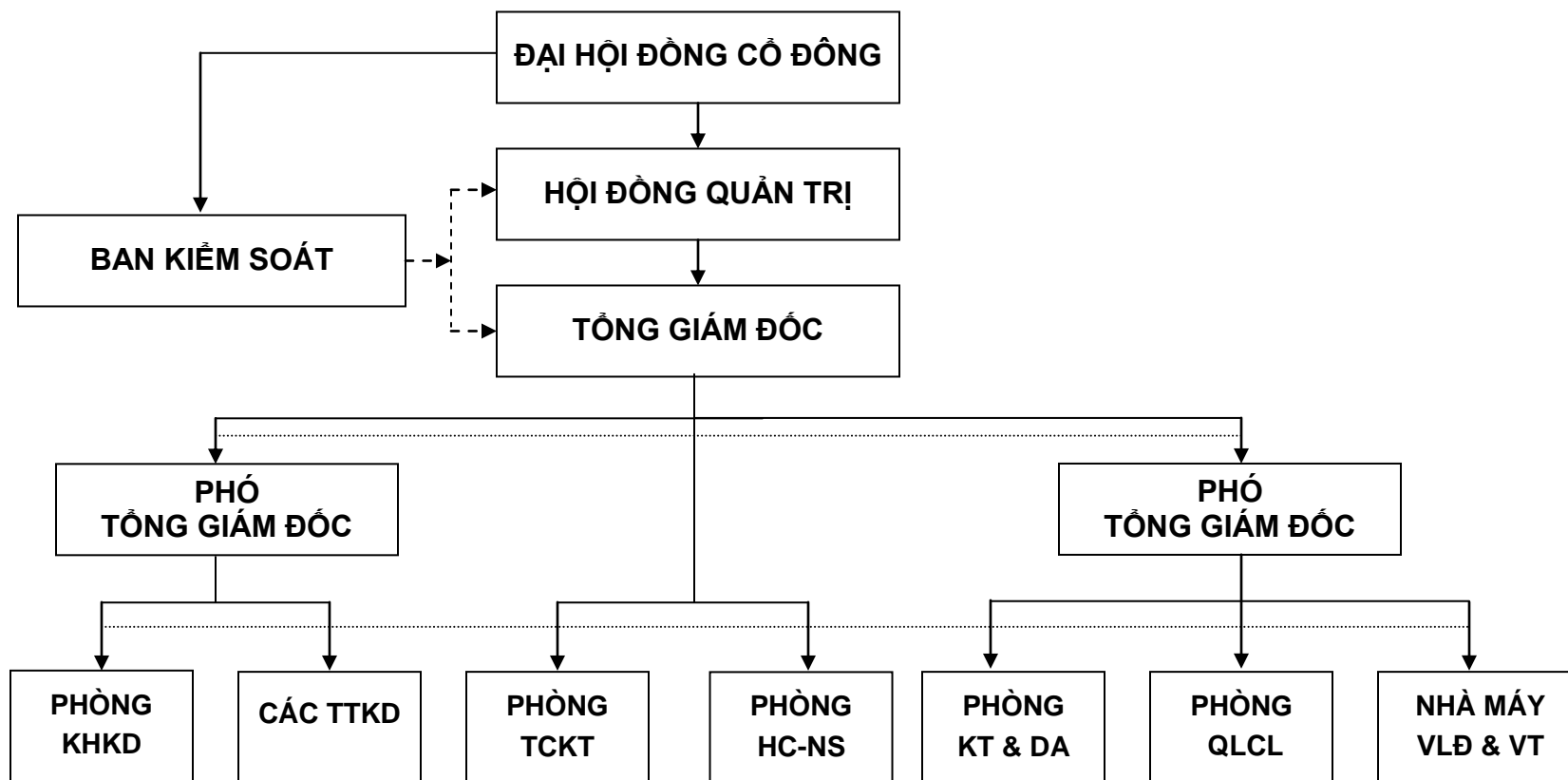
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2016			So với năm 2015	
	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	320,00	322,09	100,65%	284,61	113,17%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	18,50	13,70	74,03%	15,99	85,65%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	15,50	12,95	83,52%	14,34	90,28%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,10	6,26	77,34%	3,85	162,52%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	15,00	80,00%

2. Tổ chức và nhân sự

Mô hình tổ chức

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



Quan hệ lãnh đạo →
Quan hệ giám sát - - - - ->
Quan hệ phối hợp chức năng ······

2.1. Ban điều hành



Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.



Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.



Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.



Kế toán trưởng - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Trong năm 2016 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2016, Công ty có 180 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

I	Dự án chuyển tiếp từ 2015					
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr.đồng	12,757			
	Thiết kế +thâm tra TK			224		Hoàn thành
	Xây lắp			7,954		Đã hoàn thành chờ quyết toán.
	Giám sát thi công			140		
	Hệ thống chống sét, PCCC			880		Đang thực hiện
	Hệ thống điện động lực			686		Đang thực hiện
2	Dây chuyên FTTx phi 65	Tr.đồng		1,073	1,073	Hoàn thành
	Cộng I	Tr.đồng	12,757	10,916	1,073	
II	Dự án năm 2016					
1	Xe nâng 3 tấn	Tr.đồng	700	630	630	Hoàn thành
2	Khuôn mẫu CPS	Tr.đồng	2,000			
2.1	Khuôn cánh tủ điện lực CPS 1260			812.25	812.25	Hoàn thành
2.2	Khuôn hông+thanh đứng tủ điện lực CPS 1260			876.60	876.60	Hoàn thành
2.3	Khuôn hông+cánh tủ điện lực CPS 490 (150P)			429.46	429.46	Hoàn thành
3	Phần mềm + thiết bị quản lý	Tr.đồng	500			
4	Thiết bị SX viễn thông	USD	180,000			
4.1	Dây chuyên FTTx phi 50	Tr.đồng		1,362	1,362	Hoàn thành
4.2	Máy nén khí 55Kw	Tr.đồng		500		T1/2017 giao thiết bị
5	Thiết bị cơ khí	USD	150,000			
5.1	Máy đập 50 tấn	Tr.đồng		200	200	Hoàn thành
5.2	Máy cắt AMADA	USD		83,000	1,853	Hoàn thành
5.3	Máy làm gioăng tự động	USD		49,000	1,101	Hoàn thành

5.4	Máy phay CNC Okuma	<i>Tr.đồng</i>		630	630	<i>Hoàn thành</i>
5.5	Máy phay CNC Mori Seiki	<i>Tr.đồng</i>		800	800	<i>Hoàn thành</i>
	Cộng II	<i>Tr.đồng</i>	3,200.0	6,240	8,694	
		<i>USD</i>	330,000	132,000		
	TỔNG CỘNG	<i>Tr.đồng</i>	15,957.0	17,156	9,726	
		<i>USD</i>	330,000	132,000	-	

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 13.000 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích 6.000 m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích 280 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện các loại.
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng cáp quang



Sản xuất Tủ điện lực



4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	185.978.648.197	145.031.542.738	28,23%
2	Doanh thu thuần	322.096.556.158	284.613.380.960	13,17%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	14.072.657.376	16.541.606.702	-14,93%
4	Lợi nhuận khác	-376.517.339	-547.369.532	31,21%
5	Lợi nhuận trước thuế	13.696.140.037	15.994.237.170	-14,34%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.947.294.532	14.341.434.295	-9,72%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	50,67%	46,87%	3,8%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		17,31	15,87
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		82,69	84,13
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		55,49	54,15
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		122,83	118,09
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		44,51	45,85
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,91	1,15
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,51	1,60
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,32	5,69
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,73	1,95
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4,02	5,03

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,64	21,41
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,96	9,82
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,37	5,81

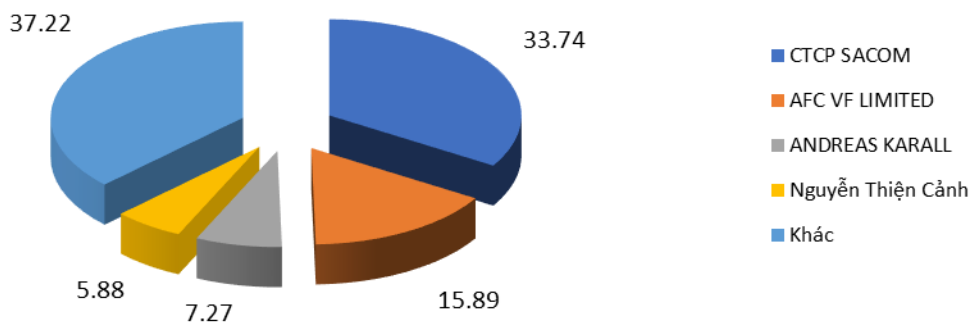
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 08/02/2017, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 5.467.432 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 5.467.432 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 5.467.432 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	22	1.429.004	26,14
II	Cổ đông trong nước	559	4.038.428	73,86
1	Cổ đông là pháp nhân	13	1.845.630	33,76
2	Cổ đông là thể nhân	546	2.192.798	40,10
	Tổng cộng	585	5.467.432	100,00

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:



Danh sách cổ đông lớn

<i>TT</i>	<i>Tên cổ đông</i>	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần</i>	
			<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh sân golf, dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch.	1.844.539	33,74%
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	868.742	15,89%
3	ANDREAS KARALL		397.410	7,27%
4	Nguyễn Thiện Cảnh		321.675	5,88%

C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016			So với năm 2015	
	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	320,00	322,09	100,65%	284,61	113,17%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	18,50	13,70	74,03%	15,99	85,65%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	15,50	12,95	83,52%	14,34	90,28%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,10	6,26	77,34%	3,85	162,52%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	15,00	80,00%

Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2016

- Các sản phẩm viễn thông ngày càng bị cạnh tranh gay gắt, tỷ suất lợi nhuận gộp biên quá thấp do các Tập đoàn Viettel, VNPT ưu tiên cho các công ty trong ngành đồng thời còn ảnh hưởng bởi hàng Trung Quốc và một số nhà sản xuất nhỏ lẻ.
- Sản phẩm tủ điện: do SMT vẫn duy trì định hướng hàng đảm bảo chất lượng vì vậy cạnh tranh về giá đang là bài toán khó mà Ban điều hành phải giải quyết.
- Chính sách lương, BHXH thay đổi theo quy định của nhà nước làm tăng chi phí nhân công.
- Giá vật tư đầu vào: nhựa PVC, sợi quang tăng làm tăng giá thành.
- Việc đầu tư mở rộng sản xuất làm chi phí khấu hao tăng; tuy nhiên việc đầu tư sẽ làm tăng năng lực cung cấp trong các năm tiếp theo.
- Các yếu tố chính làm giảm doanh thu và hiệu quả kinh doanh:
 - + Cơ cấu sản phẩm quang chuyên từ ống lỏng sang bọc trực tiếp và từ nhiều sợi thành ít sợi (chủ yếu là 1FO bọc trực tiếp).

Về doanh thu giữa ống lỏng và bọc trực tiếp:

Năm 2015: Ống lỏng chiếm 63%, bọc trực tiếp chiếm 37%.

Năm 2016: Ống lỏng chiếm 26%, bọc trực tiếp chiếm 74%.



Về sản lượng sản xuất năm 2016 tăng 58% so với năm 2015.

Về sản lượng tiêu thụ năm 2016 tăng 40% nhưng doanh thu chỉ tăng 12% so với năm 2015.

+ Giá bán giảm sâu và nhanh do phải cạnh tranh gay gắt với hàng Trung Quốc ngoài ra số lượng nhà cung cấp sản phẩm dây thuê bao quang bọc trực tiếp trong nước tăng nhanh.

- i) Giá bán bình quân 1FO năm 2016 giảm 106đ/mét so với năm 2015 làm giảm doanh thu 6,6 tỷ đồng.
- ii) Giá bán bình quân 2FO năm 2016 giảm 186đ/mét so với năm 2015 làm giảm doanh thu 4,1 tỷ đồng.
- iii) Giá bán bình quân 4FO năm 2016 tăng 379đ/mét so với năm 2015 doanh thu tăng 3,1 tỷ đồng.

Như vậy riêng ảnh hưởng bởi giá đã làm giảm doanh thu và lợi nhuận 7,6 tỷ đồng.

+ Việc thay đổi chuẩn sản phẩm lên nhựa LSZH và sợi G657A làm tăng giá thành sản phẩm trong khi giá bán được thiết lập chuẩn chất lượng nhựa PVC và sợi G652D cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Kết luận:

Năm 2016, do những thách thức về cạnh tranh của thị trường nên chỉ hoàn thành kế hoạch doanh thu; lợi nhuận không đạt do ảnh hưởng bởi các yếu tố đầu vào tăng và giảm giá bán; việc hoàn thành kế hoạch doanh thu đã là những cố gắng rất lớn của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu năm 2016 so với năm 2015 tăng trưởng 13,17% khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế vững chắc trên thị trường và đã được khách hàng tin nhiệm sử dụng.

II – QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2016:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 20,688 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,657 tỷ đồng

III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ (tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp từ 2015					
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr.đồng	12,757			
	Thiết kế +thăm tra TK			224		Hoàn thành
	Xây lắp			7,954		Đã hoàn thành chờ quyết toán.
	Giám sát thi công			140		
	Hệ thống chống sét, PCCC			880		Đang thực hiện
	Hệ thống điện động lực			686		Đang thực hiện
2	Dây chuyên FTTx phi 65	Tr.đồng		1,073	1,073	Hoàn thành
	Cộng I	Tr.đồng	12,757	10,916	1,073	
II	Dự án năm 2016					
1	Xe nâng 3 tấn	Tr.đồng	700	630	630	Hoàn thành
2	Khuôn mẫu CPS	Tr.đồng	2,000			
2.1	Khuôn cánh tu điện lực CPS 1260			812.25	812.25	Hoàn thành
2.2	Khuôn hông+thanh đứng tu điện lực CPS 1260			876.60	876.60	Hoàn thành
2.3	Khuôn hông+cánh tu điện lực CPS 490 (150P)			429.46	429.46	Hoàn thành
3	Phần mềm + thiết bị quản lý	Tr.đồng	500			
4	Thiết bị SX viễn thông	USD	180,000			
4.1	Dây chuyên FTTx phi 50	Tr.đồng		1,362	1,362	Hoàn thành
4.2	Máy nén khí 55Kw	Tr.đồng		500		T1/2017 giao thiết bị
5	Thiết bị cơ khí	USD	150,000			
5.1	Máy dập 50 tấn	Tr.đồng		200	200	Hoàn thành
5.2	Máy cắt AMADA	USD		83,000	1,853	Hoàn thành
5.3	Máy làm gioăng tự động	USD		49,000	1,101	Hoàn thành
5.4	Máy phay CNC Okuma	Tr.đồng		630	630	Hoàn thành
5.5	Máy phay CNC Mori Seiki	Tr.đồng		800	800	Hoàn thành
	Cộng II	Tr.đồng	3,200.0	6,240	8,694	
		USD	330,000	132,000		
	TỔNG CỘNG	Tr.đồng	15,957.0	17,156	9,726	
		USD	330,000	132,000	-	

IV - THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VỀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ, CHI TRẢ CỔ TỨC

1. Ngày 4/10/2016 đã chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15% tổng số tiền 6.722.253.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016.
2. Tháng 10 đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:22 giá phát hành 14.000 đồng, đã hoàn thành, kết quả như sau:
 - + Vốn điều lệ trước khi phát hành: **44.815.020.000** đồng
 - + Tăng vốn điều lệ : **9.859.300.000** đồng
 - + Vốn điều lệ sau khi phát hành: **54.674.320.000** đồng
 - + Thặng dư vốn: **3.816.120.000** đồngNgày 30/12/2016 đã giao dịch bổ sung 985.930 cổ phiếu phát hành thêm.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2017

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2017:

1.1. Về môi trường

Tình hình kinh tế nói chung có những dấu hiệu ổn định:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2017 được Quốc hội quyết định ở mức 6,7%, lãi suất ngân hàng ổn định và có chiều hướng giảm, lạm phát ở mức thấp khoảng 4%. Về lâu dài: theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 38-40%, nhu cầu đầu tư cho hạ tầng và chỉnh trang đô thị trong đó có liên quan rất nhiều đến các sản phẩm mà công ty đang kinh doanh.
- Với tình hình chính trị ổn định, Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty. Việc sử dụng sản phẩm an toàn chắc chắn, thẩm mỹ là cơ hội cho phát triển các sản phẩm composite trong lĩnh vực điện.
- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn do suất đầu tư/1 thuê bao giảm, đó cũng là yếu tố kích thích cho doanh thu cáp quang tiếp tục phát triển.

1.2. Cơ hội

- Môi trường kinh doanh quốc tế và quan hệ của Việt Nam thuận lợi với các nước trong khu vực tạo điều kiện cho Công ty phát triển các sản phẩm ra nước ngoài.
- Thị trường bất động sản tăng trưởng kích thích tiêu dùng các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm trần nhôm.
- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm tủ điện composite và dây thuê bao quang vẫn lớn nhất là sản phẩm tủ điện composite.
- Lãi suất ngân hàng đã giảm và khả năng ổn định sẽ là cơ hội cho việc bổ sung vốn để mở rộng SXKD.

1.3. Thách thức

- Về quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí.
- Về đội ngũ: xây dựng và duy trì nguồn nhân lực nhất là xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho kinh doanh.
- Về hệ thống chính sách phục vụ cho phát triển kinh doanh.
- Chủ trương ưu tiên các đơn vị sản xuất trong ngành của VNPT, Viettel.
- Hội nhập sâu rộng tạo ra các đối thủ cạnh tranh mới và lớn đặc biệt đến từ Trung Quốc với các sản phẩm quang.
- Sự lớn mạnh của các đối thủ trong nước.
- Sự cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh.
- Tỷ giá có nhiều biến động sẽ là một thách thức khi phân lớn nguyên liệu nhập khẩu.

1.4. Điểm mạnh

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.
- Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.

1.5. Điểm yếu

- Cơ cấu tổ chức quản lý không còn phù hợp kìm hãm sự phát triển.
- Marketing online còn yếu và chưa được chú trọng đầu tư.
- Hệ thống chính sách chưa hoàn thiện nên chưa tạo động lực tốt cho nhân viên.
- Do trang bị thêm nhiều thiết bị sản xuất và xây dựng Nhà máy mới, chi phí khấu hao cũng là một khó khăn lớn trong năm 2017 nhưng sẽ có điều kiện tốt để tổ chức lại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất cũng như thuê mướn mặt bằng.

2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017:

Từ những nhận định trên, mục tiêu chung năm 2017 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2016, phấn đấu đạt mức tăng trưởng phù hợp và bền vững:

- Doanh thu tăng 8,7% so với năm 2016.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 8,11% so với năm 2016.

Mục tiêu chung của năm 2017 là:

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Hoàn thiện Trung tâm kinh doanh Quốc tế, phấn đấu doanh thu xuất khẩu đạt 20 tỷ.
- Hoàn thiện việc đầu tư và triển khai kinh doanh của Trung tâm KD Trần nhôm, phấn đấu doanh thu đạt 15 tỷ.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 12% so với năm 2016.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2017	So với năm 2016
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	350,00	108,70 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,00	108,11 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,96	159,11 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	574	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	100,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.		

4. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	<i>Tr.đồng</i>	4,600	
2	Khuôn mẫu CPS, cơ khí	<i>Tr.đồng</i>	3,000	
3	Thiết bị SX viễn thông	<i>Tr.đồng</i>	3,500	
	Cộng II	<i>Tr.đồng</i>	11,100	



5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2017

- a. Xây dựng và bổ sung để phát triển đội ngũ kinh doanh mạnh.
- b. Phát triển các sản phẩm cơ khí; dây nhảy, dây nối. Chú trọng kinh doanh các phụ kiện và thiết bị viễn thông.
- c. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- d. Hoàn thiện tổ chức Nhà máy và đầu tư hệ thống phần mềm nâng cao năng lực quản lý. Tăng cường công tác quản lý tại Nhà máy hướng đến mục tiêu: tiết kiệm, nâng cao năng suất.
- e. Hoàn chỉnh, đổi mới chính sách bán hàng, chính sách khoán, chính sách tiết kiệm chi phí, chính sách khen thưởng sáng kiến và phát triển sản phẩm mới.
- f. Hoàn thiện các Quy chế quản lý và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao.
- g. Xây dựng đội ngũ kinh doanh quốc tế chuyên nghiệp, phát triển thị trường nước ngoài, trước mắt là khu vực Asean; năm 2017 tập trung cho thị trường Myanmar và Philippines.

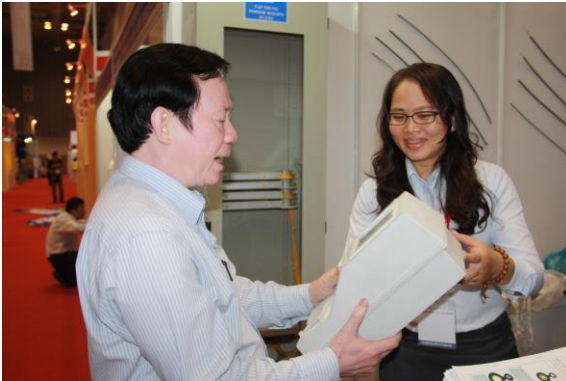
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017; Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

Một số hình ảnh SAMETEL tham dự hội chợ Viễn thông và CNTT.



SAMETEL tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM



D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện chức trách và nhiệm vụ của mình, năm 2016 Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp trong đó có 2 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản (qua email), để nghe báo cáo tình hình, trao đổi thống nhất và chỉ đạo các nội dung quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành hoặc dự giao ban trực tiếp với các đơn vị trực tiếp sản xuất để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2015, xây dựng kế hoạch năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Quyết định chi trả 15% cổ tức năm 2015 bằng tiền;
- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:22, giá phát hành 14.000 đồng.
- Phê duyệt chiến lược sản phẩm Công ty.
- Phê duyệt mô hình tổ chức quản lý và sản xuất phù hợp với định hướng và chiến lược kinh doanh mới.
- Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự HĐQT, Ban KS theo nguyện vọng cá nhân và theo giới thiệu của cổ đông lớn Sacom.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2016 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016			So với năm 2015	
	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	320,00	322,09	100,65%	284,61	113,17%

Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	18,50	13,70	74,03%	15,99	85,65%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	15,50	12,95	83,52%	14,34	90,28%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,10	6,26	77,34%	3,85	162,52%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	15,00	80,00%

Năm 2016, tình hình cạnh tranh hết sức gay gắt đặc biệt là cạnh tranh về giá, giá bán giảm, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, chính sách Bảo hiểm xã hội thay đổi, giá trị khấu hao tăng nên chỉ hoàn thành kế hoạch doanh thu; lợi nhuận không đạt kế hoạch; việc hoàn thành kế hoạch doanh thu đã là những cố gắng rất lớn của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu của Công ty đạt được sự tăng trưởng cao và liên tục qua các năm; năm 2016 so với năm 2015 tăng trưởng 13,17% tiếp tục khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường thông qua các yếu tố thỏa mãn khá tốt khách hàng về chất lượng, thời gian giao hàng, giá cả, chất lượng phục vụ và các sản phẩm của Sam Cường đã được khách hàng tin nhiệm sử dụng.

2. Kết quả quản trị Công ty

- HĐQT đã thống nhất và quyết tâm định hướng các nguyên tắc quản trị Công ty theo mô hình tiên tiến, chuẩn mực phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và tập trung xây dựng một nền tảng quản trị sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo và theo dõi chiến lược phát triển sản phẩm mới.
- HĐQT đã luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm và cải tiến liên tục trong toàn Công ty. Xem việc chống lãng phí và tiết kiệm luôn là một trong những hành động quan trọng trong việc tạo ra sự phát triển bền vững của công ty.
- HĐQT luôn theo dõi giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Đảm bảo việc điều hành, quản lý sử dụng các tài nguyên của công ty có hiệu quả, minh bạch. Trong năm không phát hiện hoặc tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý điều hành trong Công ty.
- Quản lý công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thực hiện minh bạch trong quản lý

- Đảm bảo tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
- Việc điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.



4. Định hướng công tác quản trị năm 2017

HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản trong năm 2017, như sau:

- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường các ngành hàng cơ khí & composite, cáp quang cho thị trường viễn thông, điện lực, xây dựng và công nghiệp.
- Mở rộng sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhôm phục vụ ngành xây dựng và dân dụng.
- Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu, trước mắt là thị trường ASEAN; hình thành bộ phận kinh doanh quốc tế để thực hiện nhiệm vụ này.
- Nâng cao chất lượng quản trị điều hành đồng thời với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên. Đặc biệt chú trọng nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch 2017 và tập trung phát triển nguồn nhân lực, chuẩn bị cho việc phát triển những năm tới.
- Tiếp tục hoàn thiện hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng tiên tiến, chuẩn mực đặc biệt hệ thống quản lý sản xuất.

Tôi tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ tiếp tục có những bước phát triển mới và kế hoạch năm 2017 sẽ được hoàn thành .

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng đầu tư, chia sẻ những khó khăn của công ty trong năm 2016 và những năm qua và sẽ tiếp tục đầu tư vào SMT trong thời gian tới.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ này trong năm 2017.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty Sam Cường sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2017.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2017

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Tuấn

E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Vật liệu điện và Viễn Thông Sam Cường;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Vật liệu điện và Viễn Thông Sam Cường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2016 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2016

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2016 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2016.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.
4. Trong năm 2016 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2015.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

a. Tình hình tài chính:

Ban Kiểm Soát đánh giá việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt làm công ty kiểm toán là phù hợp. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu



cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2016:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2016	01/01/2016	So sánh
I. Tổng tài sản	185,978,648,197	146,031,542,738	27.36%
1. Tài sản ngắn hạn	153,781,818,101	122,856,572,402	25.17%
2. Tài sản dài hạn	32,196,830,096	23,174,970,336	38.93%
II. Tổng nguồn vốn	185,978,648,197	146,031,542,738	27.36%
1. Nợ phải trả	103,200,016,334	79,072,018,407	30.51%
2. Vốn chủ sở hữu	82,778,631,863	66,959,524,331	23.62%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 185.98 tỷ đồng, tăng 27.36% (tương đương 39.94 tỷ đồng) so với thời điểm 31/12/2015;

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 82,8 tỷ đồng, tăng 23.62% (tương đương 15.82 tỷ đồng) so với 31/12/2015, nguyên nhân tăng chủ yếu là do Công ty đã phát hành tăng vốn thành công trong năm 2016.

b. Kết quả kinh doanh

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2015	So sánh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	322,106,586,158	284,644,409,960	13.16%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10,030,000	31,029,000	-67.68%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	322,096,556,158	284,613,380,960	13.17%
4. Giá vốn hàng bán	254,687,420,663	215,194,630,133	18.35%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	67,409,135,495	69,418,750,827	-2.89%
% lãi gộp/doanh thu	20.93%	24.39%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	97,728,652	239,687,359	-59.23%
7. Chi phí tài chính	3,502,551,951	2,744,585,136	27.62%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3,081,683,694	1,875,061,052	64.35%
8. Chi phí bán hàng	36,934,575,326	34,735,110,093	6.33%

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,997,079,494	15,637,136,255	-16.88%
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	14,072,657,376	16,541,606,702	-14.93%
11. Thu nhập khác	13,468,981	36,363,636	-62.96%
12. Chi phí khác	389,986,320	583,733,168	-33.19%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(376,517,339)	(547,369,532)	-31.21%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	13,696,140,037	15,994,237,170	-14.37%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	748,845,505	1,652,802,875	-54.69%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	12,947,294,532	14,341,434,295	-9.72%

Trong năm 2016, doanh thu thuần của công ty tăng 13.17%, tuy nhiên lãi sau thuế lại bị giảm 9.72%, nguyên nhân chủ yếu là do giá bán không tăng trong khi giá nguyên liệu vật tư đầu vào tăng cao, điều này cũng làm cho biên lợi nhuận 2016 giảm so với 2015 (từ 24.39% giảm còn 20.93%). Bên cạnh đó chi phí lãi vay tăng cao (64.35%) so với năm 2015 cũng là nguyên nhân làm cho lợi nhuận suy giảm.

So với kế hoạch đặt ra cho năm 2016, công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu về doanh thu (322 tỷ so với 320 tỷ), tuy nhiên kế hoạch lợi nhuận thì không đạt (12.94 tỷ so với 15.5 tỷ)

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2016, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Về công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng Quản trị:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội



dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy chế quản trị của Công ty, định kỳ Chủ tịch HĐQT họp giao ban với khối quản lý và sản xuất của nhà máy, hàng tháng có ít nhất 1-2 cuộc họp hội ý giữa Chủ tịch HĐQT với ban điều hành.

Các nghị quyết của HĐQT năm 2016:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/2016/NQ-HĐQT	04/03/2016	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.2. Thống nhất một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2016 để trình ĐHCĐ thường niên năm 2016.3. Thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2015 là 15% trong đó 12% bằng cổ phiếu và 3% bằng tiền mặt để trình ĐHCĐ.4. Thống nhất thông qua hạn mức vay tín dụng tại Vietcombank chi nhánh Bến Thành số tiền 130 tỷ đồng.5. Thống nhất thời gian, địa điểm, nội dung, tài liệu tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2016.
2	10/2016/NQ-HĐQT	16/06/2016	<ol style="list-style-type: none">1. HĐQT thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Văn Kiều và Ông Nguyễn Văn Trường.2. HĐQT thống nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với Ông Trần Anh Vương và Ông Hoàng Trí Cường3. HĐQT thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban KS của Bà Phạm Thị Thanh Thủy và bà Đinh Thị Hoài Bắc4. HĐQT thống nhất bầu bổ sung thành viên Ban KS đối với Ông Hà Hoàng Thế Quang và Ông Nguyễn Văn Trường.
3	13/2016/NQ-HĐQT	04/07/2016	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016
4	18/2016/NQ-HĐQT	05/08/2016	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2016.2. Thống nhất kế hoạch kinh doanh quý 3 và định



			<p>hướng hoạt động 6 tháng cuối năm.</p> <p>3. HĐQT thống nhất thông qua hạn mức vay tín dụng tại Vietcombank chi nhánh Bến Thành số tiền 160 tỷ đồng.</p> <p>4. HĐQT thống nhất thông qua phương án đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định cấp bảo lãnh cho Công ty để phát hành bảo lãnh trong và ngoài nước số tiền 10 tỷ.</p> <p>5. HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà xưởng đảm bảo đúng kế hoạch.</p>
5	20/2016/NQ-HĐQT	01/09/2016	<p>1. HĐQT thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban KS của Ông Nguyễn Văn Trường.</p> <p>2. HĐQT thống nhất bầu bổ sung thành viên Ban KS đối với Ông Đào Ngọc Quyết.</p>
6	25/2016/NQ-HĐQT	23/11/2016	<p>1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2016.</p> <p>2. HĐQT yêu cầu Ban điều hành nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch còn lại của cả năm 2016.</p> <p>3. HĐQT thống nhất chủ trương đầu tư máy ép nhựa dẻo.</p> <p>4. HĐQT thống nhất thông qua hạn mức vay tín dụng tại Tienphongbank chi nhánh Nguyễn Oanh số tiền 30 tỷ đồng.</p> <p>5. HĐQT thống nhất kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; thống nhất sửa đổi điều lệ tăng vốn điều lệ lên 54.674.320.000 đồng. Giao Tổng Giám đốc thực hiện đăng ký kinh doanh lại và làm các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung.</p> <p>6. HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2017 chi tiết và trình trước 31/12/2106.</p> <p>7. Về logo mới và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu mới: thống nhất chủ trương thay đổi; đề nghị các thành viên tiếp tục xem xét góp ý và sẽ họp về nội dung này trong kỳ họp tới.</p> <p>8. HĐQT thống nhất chiến lược sản phẩm Công ty.</p> <p>9. HĐQT thống nhất thông qua dự án thành lập</p>



			Trung tâm kinh doanh các sản phẩm nhôm, giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện dự án có hiệu quả.
7	28/2016/NQ-HĐQT	23/11/2016	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ từ 44.815.020.000 đồng lên 54.674.320.000 đồng.

b. Ban Điều hành

Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

4. Về công tác nhân sự

Số lượng nhân sự tại ngày 01/01/2016 là: 179 người

Tuyển dụng mới trong năm 2016: 35 người

Số lao động nghỉ việc trong năm 2016: 34 người

Số lao động tại 31/12/2016: 180 người

Quỹ lương và thù lao HĐQT & Ban KS

STT	NỘI DUNG	LƯƠNG ĐÃ CHI NĂM 2016	TRÍCH NĂM 2016	CÒN LẠI 31/12/2016
1	Tổng Quỹ lương	19,161,551,327	20,688,379,947	791,072,470
2	Quỹ thù lao HĐQT, BKS	552,000,000	1,657,953,794	1,105,953,794
	TỔNG CỘNG	19,713,551,327	22,346,333,741	2,632,782,414

5. Về công tác đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ (tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp từ 2015					
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr.đồng	12,757			
	Thiết kế + Thẩm tra TK			224		Hoàn thành
	Xây lắp			7,954		Đã hoàn thành chờ quyết toán.
	Giám sát thi công			140		
	Hệ thống chống sét, PCCC			880		Đang thực hiện



	Hệ thống điện động lực			686		Đang thực hiện
2	Dây chuyên FTTx phi 65	Tr.đồng		1,073	1,073	Hoàn thành
	Cộng I	Tr.đồng	12,757	10,916	1,073	
II	Dự án năm 2016					
1	Xe nâng 3 tấn	Tr.đồng	700	630	630	Hoàn thành
2	Khuôn mẫu CPS	Tr.đồng	2,000			
2.1	Khuôn cánh tủ điện lực CPS 1260			812.25	812.25	Hoàn thành
2.2	Khuôn hông+thanh đứng tủ điện lực CPS 1260			876.60	876.60	Hoàn thành
2.3	Khuôn hông+cánh tủ điện lực CPS 490 (150P)			429.46	429.46	Hoàn thành
3	Phần mềm + thiết bị quản lý	Tr.đồng	500			
4	Thiết bị SX viễn thông	USD	180,000			
4.1	Dây chuyên FTTx phi 50	Tr.đồng		1,362	1,362	Hoàn thành
4.2	Máy nén khí 55Kw	Tr.đồng		500		T1/2017 giao thiết bị
5	Thiết bị cơ khí	USD	150,000			
5.1	Máy đập 50 tấn	Tr.đồng		200	200	Hoàn thành
5.2	Máy cắt AMADA	USD		83,000	1,853	Hoàn thành
5.3	Máy làm gioăng tự động	USD		49,000	1,101	Hoàn thành
5.4	Máy phay CNC Okuma	Tr.đồng		630	630	Hoàn thành
5.5	Máy phay CNC Mori Seiki	Tr.đồng		800	800	Hoàn thành
	Cộng II	Tr.đồng	3,200.0	6,240	8,694	
		USD	330,000	132,000		
	TỔNG CỘNG	Tr.đồng	15,957.0	17,156	9,726	
		USD	330,000	132,000	-	

6. Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, chi trả cổ tức

- Ngày 04/10/2016, Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15% với tổng số tiền 6.722.253.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016.
- Trong tháng 10/2016, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:22 giá 14.000 đồng, tăng vốn điều lệ từ 44.815.020.000 đồng lên 54.674.320.000 đồng, thặng dư vốn thu được là 3.816.120.000 đồng. Lượng cổ phiếu phát hành trên đã giao dịch bổ sung vào ngày 30/12/2016.

III. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công



ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2016, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có, thận trọng nghiên cứu và có chiến lược đầu tư mới thích hợp trong khi thị trường cấp viễn thông dần bão hòa;
- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện đàm phán với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để giảm chi phí tài chính;
- Kiểm soát lại chi phí bán hàng, hiện nay tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu thuần là rất cao (11.5%)
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
HÀ HOÀNG THẾ QUANG**

F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Trần Anh Vương	TV HĐQT
Ông Hoàng Trí Cường	TV HĐQT



Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).



Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.



Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.



Thành viên HĐQT – Ông Trần Anh Vương

Ông Trần Anh Vương sinh ngày 15/06/1972, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



Thành viên HĐQT – Ông Hoàng Trí Cường

Ông Hoàng Trí Cường sinh ngày 18/12/1976, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

BAN KIỂM SOÁT

Ông Hà Hoàng Thế Quang	Trưởng Ban
Ông Đào Ngọc Quyết	TV BKS
Ông Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS



Trưởng ban kiểm soát – Ông Hà Hoàng Thế Quang

Ông Hà Hoàng Thế Quang sinh ngày 03/05/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Đào Ngọc Quyết

Ông Đào Ngọc Quyết sinh ngày 28/02/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 kỳ họp HĐQT ngày 01/09/2016.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty CP Dây và Cáp Sacom.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc.

Thay đổi thành viên HĐQT và Ban KS trong năm:

Theo Nghị quyết HĐQT phiên thứ 11 ngày 16/06/2016 đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019, theo đó:

1. Ông Nguyễn Văn Kiêu – TV.HĐQT được miễn nhiệm vì vậy ông Nguyễn Văn Kiêu không còn là cổ đông nội bộ.
2. Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Trưởng Ban KS được miễn nhiệm TV Ban KS vì vậy bà Phạm Thị Thanh Thủy không còn là cổ đông nội bộ.
3. Bà Đinh Thị Hoài Bắc – TV Ban KS được miễn nhiệm TV Ban KS vì vậy bà Đinh Thị Hoài Bắc không còn là cổ đông nội bộ.
4. Ông Nguyễn Văn Trường – TV.HĐQT được miễn nhiệm TV.HĐQT nhưng được bầu làm TV Ban KS.
5. Ông Trần Anh Vương được bầu làm TV.HĐQT.
6. Ông Hoàng Trí Cường được bầu làm TV.HĐQT.
7. Ông Hà Hoàng Thế Quang được bầu làm TV Ban KS và được Ban KS bầu làm Trưởng Ban KS.

Theo Nghị quyết HĐQT phiên thứ 14 ngày 01/09/2016 đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019, theo đó:



1. Ông Nguyễn Văn Trường – TV Ban KS được miễn nhiệm TV Ban KS vì vậy ông Nguyễn Văn Trường không còn là cổ đông nội bộ.
2. Ông Đào Ngọc Quyết được bầu làm TV Ban KS.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường tổ chức 6 cuộc họp, trong đó có 2 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Đánh giá kết quả SXKD năm 2015, xây dựng kế hoạch năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
 - Miễn nhiệm, bổ nhiệm các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
 - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
 - Quyết định chi trả 15% cổ tức năm 2015 bằng tiền.
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2016 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 08/02/2017 là: 46,97%.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2015 là 44.815.020.000 đồng, tại ngày 31/12/2016 là: 54.674.320.000 đồng, tăng năm 2016 là 9.859.300.000 đồng.

- Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP ĐTPT SACOM	Trần Anh Vương - TV HĐQT	1.458.475	32,54	1.844.539	33,74
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	118.425	2,64	182.378	3,34
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó chủ tịch HĐQT	37.339	0,83	57.553	1,05
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GD	244.208	5,45	321.675	5,88
5	Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS	8.170	0,18	8.170	0,15
6	Bùi Vũ Vân Hòa	Phó Tổng GD	67.561	1,51	88.424	1,62
7	Phạm Cử	Phó Tổng GD	17.718	0,40	17.718	0,32
8	Trần Văn Dương	Kế toán trưởng	25.783	0,58	47.755	0,87
	Tổng cộng				2.568.212	46,97

G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

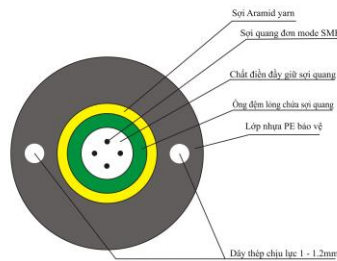
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 1920FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

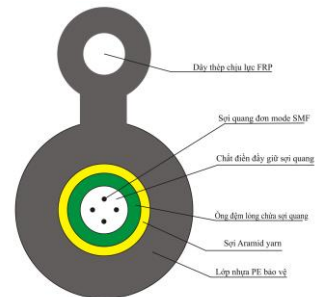
CÁP THUÊ BAO QUANG



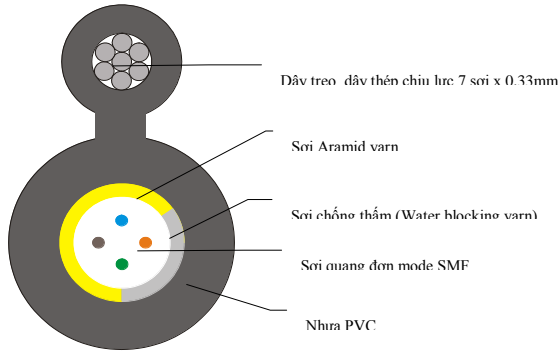
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



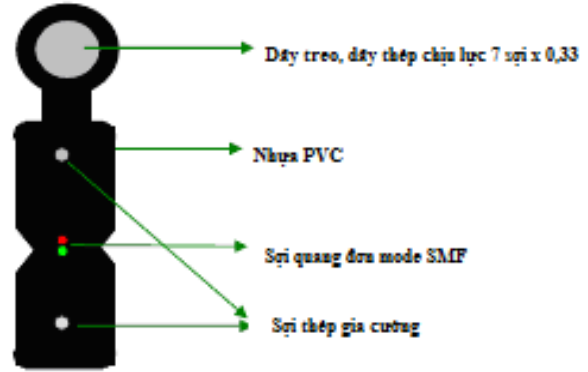
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



TỦ - HỘ PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại



Hộp phối quang tại thuê bao



Tủ phối quang ngoài trời



Măng sồng quang



Converter quang điện



Optical Splitter



TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



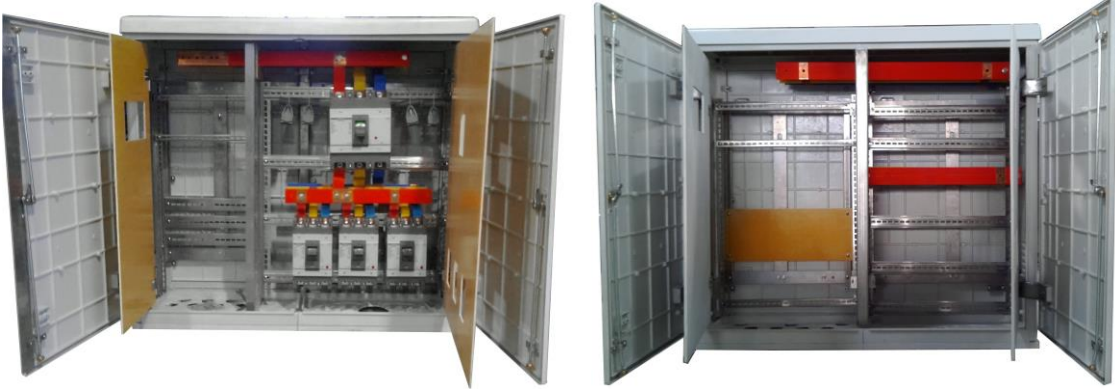
Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB





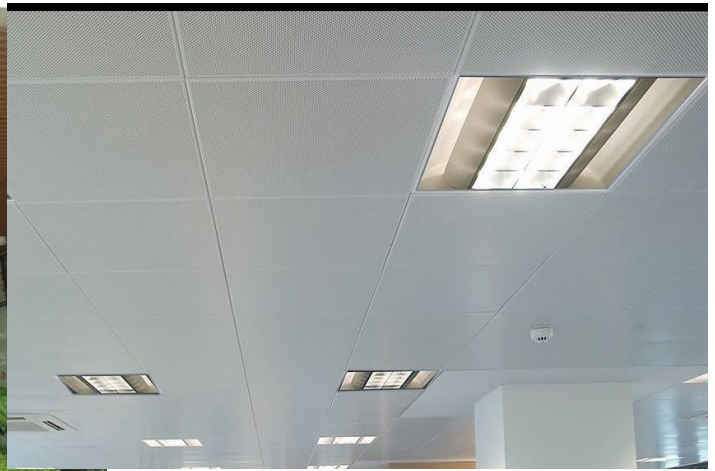
Record SL
MCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG KHỐI

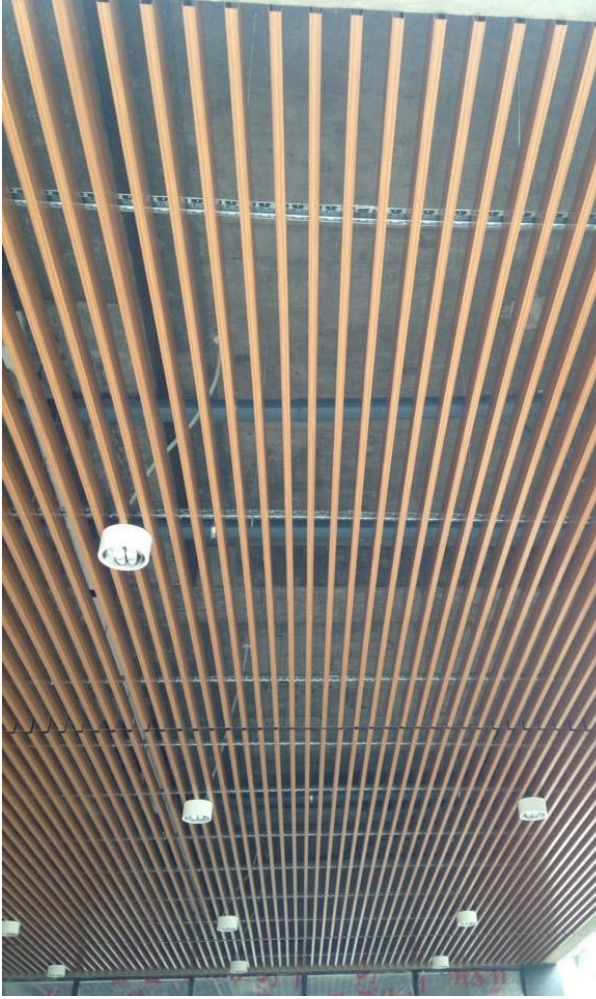


MB-Line
MCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG MÔĐUN (TÉP)



MB-Line
RCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
- CHỐNG GIẬT







CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3551 3731~3734

Fax: (84 8) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn